TAND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐST-KDTM	*Lạng Giang, ngày 31 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 16/2021/TLST-KDTM ngày 17 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở chính: số 108, Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành Phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Minh Bình - Chủ tịch hội đồng quản trị.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Thị Thanh Vượng - Cán bộ phòng Tổng hợp.

**** Bị đơn:*** Ông Phạm Trung Kiên, sinh năm 1987

Địa chỉ: phố Vôi, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Nguyễn Thị Hồng Anh, sinh năm 1986

Địa chỉ: Phố Vôi, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

- Ông Nguyễn Hữu Hợp, sinh năm 1961

Nơi ĐKHKTT: Số 114, đường Tô Hiến Thành, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về số nợ gốc và lãi xuất:***

Vợ chồng ông Phạm Trung Kiên, bà Nguyễn Thị Hồng Anh phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 17/3/2022 là 110.053.233 đ (Một trăm mười triệu không trăm năm mươi ba nghìn hai trăm ba mươi ba đồng) cụ thể: số tiền nợ gốc: 88.352.603đ; số tiền nợ lãi: 21.700.630đ và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/3/2022 cho đến khi ông Kiên, bà Hồng Anh thanh toán trả xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 27-022-30/2018-HĐCV/NHCT280

ngày 31/01/2018, các văn bản sửa đổi, bổ sung của hợp đồng tín dụng (nếu có) và các giấy nhận nợ theo Hợp đồng tín dụng này.

Phương thức thanh toán chia làm 04 kỳ như sau:

- Ngày 25/3/2022 ông Kiên, bà Hồng Anh trả 10.000.000 đồng;
- Ngày 25/4/2022 ông Kiên, bà Hồng Anh trả 15.000.000 đồng;
- Ngày 25/5/2022 ông Kiên, bà Hồng Anh trả 30.000.000 đồng;
- Ngày 25/6/2022 ông Kiên, bà Hồng Anh trả số tiền còn lại 55.053.233đ và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/3/2022 cho đến khi ông Kiên, bà Hồng Anh thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 27-022-30/2018-HĐCV/NHCT280 ngày 31/01/2018, các văn bản sửa đổi, bổ sung của hợp đồng tín dụng (nếu có) và các giấy nhận nợ theo Hợp đồng tín dụng này.

Xác nhận ông Kiên, bà Hồng Anh đã thanh toán trả được số tiền 10.000.000đ vào ngày 25/3/2022.

- Trường hợp vợ chồng ông Kiên, bà Hồng Anh vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán nào nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có quyền yêu cầu thi hành án buộc vợ chồng ông Kiên, bà Hồng Anh phải thanh toán trả hết toàn bộ số tiền còn nợ.

- Trường hợp đến hết ngày 25/6/2022 vợ chồng ông Kiên, bà Hồng Anh không thanh toán trả hết số tiền còn nợ hoặc vi phạm kỳ thanh toán trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm gồm: Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 27-022-30/2018/HĐBĐ/NHCT280 ngày 30/01/2018 là: Quyền sử dụng đất tại thửa số 96a, tờ bản đồ số 23, diện tích 73,1 m2; địa chỉ thửa đất: Kp Tài Lọc, phường Trường Sơn, thị xã Sầm Sơn (nay là thành phố Sầm Sơn), Thanh Hóa do UBND thị xã Sầm Sơn cấp giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 612848, số vào sổ cấp GCN: CH00430, QĐ 323/QĐ-UBND ngày 12/03/2012 mang tên ông Nguyễn Hữu Hợp.

Kể từ ngày 18/3/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 27-022-30/2018-HĐCV/NHCT280 ngày 31/01/2018.

**** Về chi phí tố tụng:***

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Vợ chồng ông Phạm Trung Kiên, bà Nguyễn Thị Hồng Anh phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Về án phí: Vợ chồng ông Phạm Trung Kiên, bà Nguyễn Thị Hồng Anh chịu cả số tiền 2.501.000 đồng (Hai triệu năm trăm linh một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012590 ngày 13/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Sang